TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:114/2025/DSST
Ngày 27-6-2025
V/v:"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- ***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

-*Thẩm phán* - chủ tọa phiên Tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

-*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Vũ Văn Chương

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa*: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu tham gia phiên Tòa*: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử vụ án Dân sự thụ lý số 898/2024/DSST ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2025/QĐST-XX ngày 26 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 11 tháng 6 năm 20254, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ Tổng giám đốc.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh.

-*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Bà Châu Ngọc Kiều H – Trưởng phòng kiểm soát rủi do và tuân thủ chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu- Ngân hàng Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ: 67 A Lê Hồng Phong, phường 7 , thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Kim H, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: 127 Mạc Đỉnh Chi, phường 04, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - địa chỉ cư trú B 10 -02 Chung cư Vũng Tàu Center – 93 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu (vắng mặt đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-8-2024 và qua quá trình làm việc, đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T trình bày:

Nội dung: Ngày 24/04/2017, bà Phan Thị Kim H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 194/2017/HĐTD/BRVT (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng (Bằng chữ: năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thẻ được điều chỉnh theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	**Số thẻ**	**Hạn mức**	**Ngày ký hợp đồng**	**Lãi suất hiện tại**
VS payWave Ladies First	486265 - 3097	50,000,000	24/04/2017	2.766%/tháng

Khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, khách hàng được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, trong suốt quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 31/08/2023 đến nay bà Hoàn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 22.630.320 đồng c hi tiết theo bảng kê đính kèm.

Lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Ngày 28/10/2022 Sacombank có ban hành Thông báo thay đổi điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng từ 31,2 %/năm thành 33,2%/năm hiệu lực áp dụng từ ngày 01/11/2022. Căn cứ Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì lãi suất thẻ trong hạn của ông Minh áp dụng từ thời điểm 01/11/2022 đến nay là 33,2%/năm (tương đương 2,7667%/tháng.

Đồng thời bà Hoàn phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 31/08/2023 đến nay bà Hoàn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.541.717 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng như sau:

+ Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước
+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở trả nợ nhưng bà H không thiện chí trả nợ.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán kỳ ngày 30/03/2024 nên ngày 30/06/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 58.491.681 đồng làm nợ gốc. Sacombank áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 19 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bà Hoàn trả số tiền còn nợ tính đến ngày 28/03/2025 là 80.419.237 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần cố gắng liên lạc yêu cầu bà Hoàn có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện bị đơn bà Hoàn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn bà Phan Thị Kim H.

+ Buộc bà Phan Thị Kim H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/03/2025 là 80.419.237 đồng (Bằng chữ: tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng)

Trong đó:

+ Nợ gốc : 58.491.681 đồng(Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm tám mươi mốt đồng);

+ Lãi quá hạn: 21.927.556 đồng(Hai mươi mốt triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/03/2025 cho đến khi bị đơn bà Hoàn trả hết nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn chị Phan Thị Kim Hoàn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa ; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T được cấp gấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần; mã số doanh nghiệp 031103908; đăng ký lần đầu ngày 13-01-1992, đăng ký thay đổi lần thứ 41 ngày 26-12-2022.

Ngày 24-4-2017 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tvà chị Phan Thị Kim H ký Hợp đồng tín dụng số 194/2017/HĐTD về việc cấp tài khoản thẻ số 486265-3097;

Mục đích sử dụng thẻ của chị Hoàn là tiêu dùng cho cá nhân; nay xảy ra tranh chấp xác định đây là vụ án Dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự;

Theo địa chỉ ghi trên Hợp đồng tín dụng thì chị Phan Thị Kim H thường trú tại 127 Mạc Đỉnh Chi, phường 04, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và cư trú tại B10-02 Chung cư Vũng Tàu Center - 93 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 11-6-2025, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đưa vụ án ra xét xử bị đơn chị Hoàn vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên Tòa.

Nay phiên Tòa được mở lại bị đơn chị H vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan, vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điển b, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Phan Thị Kim H.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của nguyên đơn không ảnh hưởng tới phiên xét xử do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Do vụ án Tòa án không thu thập tài liệu chứng cứ nên căn cứ Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu không tham gia.

[2] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu bị đơn chi Phan Thị Kim H trả khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28-3-2025 là 80.419.237 đồng (Tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng)

Trong đó:

+ Nợ gốc: 58.491.681 đồng(Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm tám mươi mốt đồng);

+ Lãi quá hạn: 21.927.556 đồng(Hai mươi mốt triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/03/2025 cho đến khi bị đơn bà Hoàn trả hết nợ cho nguyên đơn.

[3] Xét hiệu lực của Hợp đồng tín dụng 194/2017/HĐTD ngày 24/4/2017 về việc cấp tài khoản thẻ số 486265-3097; Hội đồng xét xử nhận định: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T kèm theo các tài liệu chứng cứ có đủ cơ sở để nhận định:

Ngày 24/4/2017, chị Phan Thị Kim Hoàn có giao kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T Hợp đồng tín dụng số 194/2017/HĐTD; xét hình thức

của hợp đồng được lập thành văn bản do người có thẩm quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và chị Phan Thị Kim H tự nguyện giao kết.

Xét về nội dung của Hợp đồng tín dụng số 194/2017/HĐTD ngày 24-12-2017 không vị phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, thể hiện ý trí tự nguyện của các bên giao kết, phù hợp với các quy định của pháp luật dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015; do đó, Đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng số 970403- 5849 ngày 26-12-2022 giao kết giữa chị H với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Yêu cầu bị đơn chị Phan Thị Kim H trả khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28-3-2025 là 80.419.237 đồng (Tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng)

Trong đó:

+ Nợ gốc: 58.491.681 đồng(Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm tám mươi mốt đồng);

+ Lãi quá hạn: 21.927.556 đồng(Hai mươi mốt triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/03/2025 cho đến khi bị đơn bà H trả hết nợ cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy; trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chị Hoàn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo quy định tại Điều 25 của điều khoản sử dụng thẻo tín dụng và nguyên đơn đã chuyển khoản vay qua nợ quá hạn.

Quá trình Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết vụ kiện, nhiều lần triệu tập chị Htới Tòa án để giải quyết tranh chấp bị đơn chị H vắng mặt. Chị H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, không cung cấp cho Toà án các tài liệu, chứng cứ do bị đơn chị Hoàn nắm giữ.

[5] Từ nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bị đơn chị Phan Thị Kim H; buộc bị đơn chị Phan Thị Kim H phải trả số tiền là 80.419.237 đồng (Tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng)

Trong đó:

+ Nợ gốc : 58.491.681 đồng(Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm tám mươi mốt đồng);

+ Lãi quá hạn: 21.927.556 đồng(Hai mươi mốt triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/03/2025 cho đến khi bị đơn chị Hoàn trả hết trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Phan Thị Kim H có lỗi hoàn toàn nên phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm;

Cách tính án phí:(Từ 6.000.000đ đến 400.000.000đ phải chịu 5% giá trị tài sản tranh chấp).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Phan Thị Kim H phải chịu là 4.020.961 đồng (Bố triệu không trăm hai mươi ngàn chín trăm sáu mươi mốt đồng).

-Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.500.000đ(Một triệu năm trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0004813 ngày 16-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điển b, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a,b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 8, Điều 27 và Điều 73 Luật tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2024; khoản 02 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 13.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bị đơn chị Phan Thị Kim H.

[1.1] Buộc chị Phan Thị Kim H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền là là 80.419.237 đồng (Tám mươi triệu bốn trăm mười chín ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng).

Trong đó:

+ Nợ gốc : 58.491.681 đồng(Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm tám mươi mốt đồng);

+ Lãi quá hạn: 21.927.556 đồng(Hai mươi mốt triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/03/2025 cho đến khi bị đơn chị Hoàn trả hết trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[2.1] Bị đơn: Chị Phan Thị Kim Hoàn phải chịu là 4.020.961 đồng (Bố triệu không trăm hai mươi ngàn chín trăm sáu mươi mốt đồng).

[2.2] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.500.000đ(Một triệu năm trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0004813 ngày 16-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án ND tỉnh BR-VT*
- *Viện kiểm sát ND Tp-VT*
- *Thi hành án dân sự Tp- VT*
- *Lưu hồ sơ.*

Trịnh Hồng Phúc